

1315719
Số: 1601/KH-UBND

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 5 năm 2019

KẾ HOẠCH

Về việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả quản trị, hành chính công cấp tỉnh, duy trì và cải thiện các Chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX, DDCI Bắc Ninh năm 2019

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; và Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 23/01/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ;

Căn cứ Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/04/2019 của Chính phủ về việc xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc;

Căn cứ Kế hoạch số 495/KH-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019;

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả và đồng bộ các hoạt động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao hiệu quả quản trị, cải cách hành chính, nâng cao điểm số và thứ hạng các Chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX, DDCI Bắc Ninh trong năm 2019 và những năm tiếp theo, UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện các hoạt động nhằm triển khai đồng bộ các biện pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ, gắn với thực hiện tốt Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 về việc xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 495/KH-UBND ngày 27/12/2018 về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 nhằm tạo môi trường kinh doanh an toàn, thuận lợi cho doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị và hành chính công ở cấp tỉnh, qua đó cải thiện điểm số và thứ hạng, Chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX, DDCI Bắc Ninh.

- Nâng cao chất lượng, quản lý điều hành của các cơ quan Nhà nước, hướng tới sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp; hiện đại hóa công cụ quản lý, điều hành theo kiến trúc tổng thể về chính quyền điện tử, xây dựng đô thị thông minh, nâng cao năng lực cán bộ, thu hút các nguồn lực đầu tư, hướng tới mục tiêu xây dựng Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2022.

2. Yêu cầu

- Đo lường, đánh giá nghiêm túc chất lượng, quản lý điều hành của các cơ quan Nhà nước thông qua các Chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX, DDCI Bắc Ninh năm 2019 gắn với triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 về việc xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tăng cường sự chỉ đạo toàn diện, thống nhất, đồng bộ trong thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX của tỉnh gắn với nâng cao chất lượng quản lý, điều hành, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường sự phối hợp của các Sở, ban, ngành trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chất lượng quản trị địa phương, nắm bắt và giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; quan tâm công tác xúc tiến và hỗ trợ đầu tư đối với mọi loại hình doanh nghiệp, tạo sự công bằng trong tiếp cận các nguồn lực của nhà nước.

II. NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 về việc xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc gắn với cải thiện các Chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX, DDCI Bắc Ninh

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị nghiêm túc quán triệt, chỉ đạo chặt chẽ, tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết công việc; nghiêm chỉnh thực hiện đúng quy định việc tiếp công dân, tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân theo đúng quy định; trước hết người đứng đầu các cơ quan đơn vị phải đề cao trách nhiệm nêu gương, gương mẫu thực hiện và tăng cường trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao. Xử lý nghiêm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị cấp dưới thiếu trách nhiệm, để cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh

nghiệp; xử lý ngay người đứng đầu có biểu hiện bao che, dung túng nhân viên dưới quyền có hành vi sai trái.

Áp dụng nguyên tắc minh bạch gắn với trách nhiệm giải trình, đối thoại trong giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, kiến nghị của nhân dân, thông tin từ các cơ quan truyền thông; bồi dưỡng kỹ năng mềm cho cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, địa phương để nâng cao nhận thức, phục vụ nhân dân tốt hơn; thay đổi ứng xử của cơ quan Nhà nước và người dân theo tinh thần “thân thiện, lắng nghe, thấu cảm, tận tâm; khen thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt; xử lý nghiêm minh tổ chức, cá nhân gây giảm điểm đối với từng chỉ số thành phần, từng Chỉ số nội dung trong Chỉ số PCI, PAPI. PAR Index có liên quan đến ngành mình; điều chuyển thay thế cán bộ thực thi công vụ chậm trễ, thiếu tinh thần, thái độ phục vụ, gây khó khăn, những nhiễu, bị doanh nghiệp và người dân có ý kiến phản ánh.

Các Sở, ngành địa phương thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu chi phí không chính thức trong Chỉ số PCI và cải thiện Chỉ số kiểm soát tham nhũng khu vực công trong Chỉ số PAPI. Thúc đẩy thực hành liêm chính trong quan hệ giữa cơ quan Nhà nước và doanh nghiệp, người dân, thực hiện các biện pháp cải thiện trên thực tế thông qua các chỉ số đo lường chất lượng quản trị địa phương; thực hiện nghiêm việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để cơ quan, đơn vị do mình phụ trách xảy ra phiền hà, những nhiễu, tham nhũng; Tạo điều kiện trong tiếp nhận và xử lý, bảo vệ người dân thực hiện việc phản ánh, tố cáo hành vi phiền hà, những nhiễu, tham nhũng.

Xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu đối với việc xảy ra giảm điểm các Chỉ số thành phần, thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, cải thiện hiệu quả quản trị hành chính công; giải quyết không kịp thời và không triệt để các kiến nghị, khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp và người dân.

2. Cải cách hành chính gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện; Bộ phận một cửa cấp xã hướng tới sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp

Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công (TTHCC) các cấp; hoàn thiện những nội dung chi tiết để nâng cao chất lượng phục vụ tại TTHCC như phiếu đăng ký làm thủ tục hành chính, giấy hẹn phải có thông tin liên lạc của cán bộ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính để người dân liên lạc trở lại khi cần; giảm thiểu tình trạng tiếp xúc trực tiếp, giảm thiểu phát sinh chi phí không chính thức, tiết kiệm thời gian và minh bạch hóa việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức ở các Sở, ngành, địa phương.

Thực hiện hiệu quả cơ chế giải quyết thủ tục hành chính 4 tại chỗ, chuẩn bị bố trí Phòng làm việc của Lãnh đạo các Sở, ngành tại TTHCC để thường trực giải quyết thủ tục hành chính tại chỗ khi cần thiết; Xây dựng hệ thống tiếp nhận Hỏi-đáp; hình thành tổng đài chung để giải quyết thắc mắc của người dân, doanh nghiệp. Minh bạch thông tin chung về cơ sở dữ liệu quy hoạch, chính sách của nhà nước để người dân và doanh nghiệp có thể tiếp cận tại TTHCC.

Cải cách hành chính tập trung theo hướng phát huy vai trò tích cực của chính quyền điện tử gắn với hoạt động hiệu quả của các TTHCC; lấy hiệu quả phục vụ, sự hài lòng của dân, doanh nghiệp làm thước đo; tạo môi trường thuận lợi thực sự để đào tạo và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, thái độ văn minh, lịch sự gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đổi mới chế độ công vụ, công chức.

Tạo cơ chế hoạt động đồng bộ cho TTHCC cấp tỉnh và cấp huyện; hình thành hệ thống chỉ đạo chuyên môn xuyên suốt từ TTHCC tỉnh, huyện và Bộ phận một cửa cấp xã về đào tạo, rà soát trang thiết bị, kiểm tra quy trình làm việc; liên thông các ngành và các cấp về một số thủ tục hành chính,...

Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng các kết quả đánh giá của người dân, doanh nghiệp về mức độ hài lòng đối với dịch vụ công. Tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp được tham gia góp ý, giám sát quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, nhất là trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công, hỗ trợ doanh nghiệp,...

Hình thành công cụ nắm bắt, phản hồi ý kiến của người dân thông qua đây mạnh hoạt động đo lường, khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ công trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, hành chính công.

3. Nâng cao vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp trong hình thành cầu nối cho sự phát triển của doanh nghiệp

Nâng cao vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhằm đảm bảo nguồn lực hỗ trợ của nhà nước được sử dụng hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm để giúp doanh nghiệp đạt được kết quả cụ thể trong phát triển sản xuất kinh doanh; Cơ quan Nhà nước giải quyết 100% kiến nghị của Hiệp hội doanh nghiệp; lắng nghe, đối thoại thẳng thắn, giải quyết dứt điểm các ý kiến về khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp còn tồn đọng.

Đẩy mạnh các kênh tham vấn, lắng nghe cộng đồng doanh nghiệp trong xây dựng và triển khai các chính sách trợ giúp. Tạo điều kiện và hỗ trợ Hiệp hội doanh nghiệp có đủ năng lực tham gia thực hiện các chính sách trợ giúp doanh nghiệp. Tăng cường liên kết giữa cơ quan Tư pháp và Hiệp hội doanh nghiệp trong việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nâng cao kiến thức và kỹ năng sử dụng pháp luật kinh doanh để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp.

4. Tích cực nắm bắt, giải quyết kiến nghị, khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp

Tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp phản ánh ý kiến, phản hồi về hoạt động của các Sở, ngành; nhất là phản ánh về tình trạng thiếu trách nhiệm, tiêu cực, nhũng nhiễu; xử lý nghiêm mọi hành vi trái quy định của pháp luật, gây chậm trễ, thiếu minh bạch, thiếu trách nhiệm, gây khó khăn, tiêu cực, nhũng nhiễu khiến doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần để hoàn thiện thủ tục hành chính. Áp dụng các biện pháp ngăn chặn, giảm thiểu tiêu cực, nhũng nhiễu.

Triển khai có hiệu quả hoạt động của Tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhằm kịp thời nắm bắt, giải quyết dứt điểm khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, đa dạng hóa kênh thông tin phản ánh, tiếp nhận và phản hồi trong giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp, ngăn ngừa các việc làm của cơ quan nhà nước có thể gây phiền hà cho doanh nghiệp, góp phần tạo sự thân thiện, an toàn, minh bạch hơn trong môi trường kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

5. Hình thành cơ chế liên thông giải quyết các thủ tục hành chính phức tạp

Hình thành hệ thống chỉ đạo chuyên môn xuyên suốt từ TTHCC tỉnh, huyện và Bộ phận một cửa cấp xã về đào tạo, rà soát trang thiết bị, kiểm tra quy trình làm việc; liên thông các ngành và các cấp về một số thủ tục hành chính.

Các Sở, ngành lựa chọn cán bộ có năng lực và phẩm chất tốt, được đào tạo kỹ năng trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ; thay thế cán bộ cấp phòng, cán bộ tiếp nhận, thụ lý hồ sơ có ý kiến phản ánh phục vụ chưa tốt, nhũng nhiễu; điều chỉnh phân công Lãnh đạo các Sở, ngành phụ trách lĩnh vực giải quyết thủ tục hành chính.

Các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Ban Quản lý các Khu công nghiệp thành lập Tổ công tác thường trực do Giám đốc và các phòng, đơn vị có liên quan giải quyết thủ tục về thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường; theo dõi vướng mắc của doanh nghiệp.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, đề xuất thành lập tổ công tác để điều phối hoạt động đầu tư của tỉnh, thực hiện một số nhiệm vụ như cập nhật, thống kê các danh mục tiếp cận đất đai (từ giai đoạn xin chủ trương đầu tư đến khi bàn giao đất), hỗ trợ giải quyết các thủ tục hành chính liên quan tới đầu tư, xây dựng đất đai, môi trường; tiếp nhận, giải quyết các kiến nghị, khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp liên quan tới tiếp cận đất đai; điều phối sắp xếp thời gian quyết định các vấn đề cụ thể liên quan đến đất đai.

TTHCC đề xuất thành lập các tổ công tác để xây dựng cơ chế liên thông các thủ tục hành chính và việc đổi mới cơ chế hoạt động đối với một số thủ tục hành chính phức tạp.

6. Nâng cao chất lượng giải trình, kiểm soát tham nhũng khu vực công

Thực hiện hiệu quả Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2011 và Luật Tiếp công dân năm 2014 làm tăng mức độ và hiệu quả tương tác giữa chính quyền địa phương với người dân nhằm đáp ứng yêu cầu; giải quyết khiếu nại, kiến nghị của người dân. Chính quyền các cấp cần chủ động và tích cực hơn trong việc gặp gỡ, tiếp xúc với người dân thông qua các cuộc họp dân thường xuyên hoặc bất thường. Tăng cường trách nhiệm của các ngành, các cấp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dân; kịp thời phát hiện các điểm yếu kém trong quản lý để khắc phục và nâng cao trách nhiệm giải trình đối với người dân.

Thực hiện nghiêm Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/08/2013 của Chính phủ quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Các cơ quan Nhà nước nâng cao trách nhiệm giải trình thông qua hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn của HĐND các cấp; giải trình về phản ánh của cơ quan báo chí, truyền thông, ý kiến của nhân dân thông qua các Cổng thông tin điện tử tỉnh, các trang thông tin của Sở, ngành và phản ánh trực tiếp của nhân dân.

Thay đổi nhận thức của lãnh đạo các cấp trong việc đánh giá, sử dụng cán bộ có năng lực, nghiên cứu điều chỉnh bổ sung chính sách thu hút nhân tài; triển khai thực hiện Nghị định 56/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 của Chính phủ về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; ngăn chặn, giảm thiểu tình trạng “vị thân” trong tuyển dụng nhân lực, đề bạt, sử dụng cán bộ vào khu vực công theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Thúc đẩy thực hành liêm chính trong quan hệ giữa cơ quan Nhà nước và doanh nghiệp, người dân, thực hiện các biện pháp cải thiện trên thực tế thông qua các chỉ số đo lường chất lượng quản trị địa phương. Thực hiện nghiêm việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để cơ quan, đơn vị do mình phụ trách xảy ra tham nhũng. Có hình thức khen thưởng kịp thời các trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tham ô của cán bộ dưới quyền, hạn chế thiệt hại do tham nhũng hoặc những nhiễu gây ra tại cơ quan, đơn vị.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong việc giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện quy chế dân chủ của cấp chính quyền cơ sở với người dân. Tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng về chuyên môn nghiệp vụ, quy định của pháp luật và các quy trình cơ bản cho Ban Thanh tra nhân dân để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Tạo điều kiện cho người dân thực hiện việc tố cáo hành vi tham nhũng đúng địa chỉ, có hiệu quả cao; phát huy tinh thần tố giác của cán bộ, nhân dân đối với hành vi tham nhũng. Phát huy vai trò giám sát của HĐND các cấp, các tổ

chức đoàn thể, các hội quần chúng, của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm và kịp thời các khiếu nại, tố cáo, tin báo phản ánh tham nhũng, các vụ việc tham nhũng. Công khai các kết luận thanh tra, kiểm tra cũng như việc chấp hành kết luận của thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng đối với hành vi tham nhũng. Công khai báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng hàng năm của tỉnh, huyện, xã trên các phương tiện thông tin của tỉnh và hệ thống truyền thanh ở cơ sở.

Tập trung kiểm soát tham nhũng trong khu vực công liên quan nhiều đến đời sống người dân ở cơ sở như: tài chính thôn, xã, các khoản đóng góp của nhân dân; đầu tư xây dựng ở cơ sở; tuyển dụng, sắp xếp đề bạt cán bộ; cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản như y tế, giáo dục,...

7. Tập trung xác định các Chỉ số thành phần và trực nội dung cần cải thiện trong quản trị chất lượng địa phương

Các Sở, ngành có trách nhiệm cải thiện Chỉ số nội dung thành phần trong Chỉ số PCI và PAPI liên quan đến ngành mình và đã phân công, đề xuất cải thiện các cơ chế, chính sách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, cải cách hành chính, phát huy sự tham gia của người dân. Nghiêm túc thực hiện có hiệu quả và cụ thể hóa những mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết 02/NQ-CP gắn với việc đổi mới và nâng cao chất lượng quản trị địa phương tại tỉnh Bắc Ninh. Tiếp tục tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thân thiện, thông thoáng và minh bạch; tạo thuận lợi nhất để hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân, nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng; tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức về tinh thần phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm nâng cao mức độ hài lòng của công dân đối với dịch vụ công và cơ quan nhà nước.

Bám sát các tiêu chí đánh giá về môi trường kinh doanh của Ngân hàng thế giới, về năng lực cạnh tranh của Diễn đàn kinh tế thế giới, về năng lực đổi mới sáng tạo của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới, về hiệu quả logistics của Ngân hàng thế giới, về năng lực cạnh tranh du lịch của Diễn đàn kinh tế thế giới, về chính phủ điện tử của Liên hợp quốc, các Sở, ngành thực hiện Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 23/01/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng UBND tỉnh

- Thường xuyên tiếp nhận ý kiến, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của doanh nghiệp thông qua Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp và các tổ chức xã hội nghề nghiệp và nghiên cứu sâu các văn bản, trực tiếp nghe, vận dụng, kịp thời, giải quyết, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp. Đối với những vướng mắc vượt quá thẩm quyền của Sở, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố; những vấn đề có ý kiến khác nhau giữa các Sở, ngành, Tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp có trách nhiệm tham mưu, đề xuất phương án giải quyết cuối cùng; không để doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị với các cơ quan truyền thông hoặc phản ánh lên Trung ương. Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã phản ánh về Tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp những điểm chông chéo, vướng mắc trong thực thi pháp luật để báo cáo UBND tỉnh giải quyết kịp thời.

- Cùng với các Sở, ban, ngành chú trọng tuyên truyền, quảng bá thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, kết quả cải thiện môi trường kinh doanh, cũng như tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Bắc Ninh tới các doanh nghiệp, nhà đầu tư; hỗ trợ, đồng hành cùng các doanh nghiệp muốn nghiên cứu, tìm hiểu cơ hội đầu tư, kinh doanh, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài đang đầu tư tại Việt Nam có kế hoạch mở rộng đầu tư tại tỉnh Bắc Ninh.

- Tăng cường, hoạt động có hiệu quả Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh để theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; biểu dương kịp thời cán bộ có tinh thần trách nhiệm cao trong cải cách hành chính, có sáng kiến cải thiện môi trường kinh doanh; đề xuất xử lý nghiêm theo quy định về trách nhiệm người đứng đầu các Sở, ngành, đơn vị nếu chậm trễ, gây ách tắc công việc.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh tổ chức đối thoại trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

2. Viện Nghiên cứu Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh

- Nghiên cứu, đề xuất thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh với mục tiêu đồng hành cùng doanh nghiệp, xác định doanh nghiệp là động lực của phát triển, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đầu tư sản xuất kinh doanh, giảm tối đa các chi phí kinh doanh; tiếp tục thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Năng lực cạnh tranh áp dụng cho Sở, ngành, địa phương tại Bắc Ninh và chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh (PAPI); gắn trách nhiệm người đứng đầu các ngành, các cấp trong cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh.

- Tiếp tục phân tích, cung cấp dữ liệu PCI, PAPI, PAR index, DDCI và các nội dung về chất lượng điều hành kinh tế do các tổ chức khoa học độc lập đánh giá với các nội dung chi tiết cấu thành các chỉ số thành phần trong các Chỉ số;

các số liệu điều tra, khảo sát về doanh nghiệp, các nút thắt, hạn chế về môi trường kinh doanh; khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp cho các ngành, đơn vị biết các điểm yếu để xây dựng kế hoạch khắc phục, nâng cao chỉ số thành phần năm 2019 và những năm tiếp theo gắn với thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP và Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ.

- Nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, góp phần xây dựng hình ảnh của tỉnh, thể hiện tính năng động và tiên phong để áp dụng trên địa bàn tỉnh. Khảo sát và công bố hàng năm các Chỉ số Năng lực cạnh tranh áp dụng cho Sở, ngành, địa phương tại Bắc Ninh (Chỉ số DDCI) đối với cơ quan đơn vị, xác định trách nhiệm của người đứng đầu, các Phòng, đơn vị trong thực hiện từng Chỉ số; khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ công trong các lĩnh vực y tế, giáo dục và TTHCC các cấp trên địa bàn tỉnh.

3. Trung tâm Hành chính công tỉnh

- Tham mưu ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành tỉnh rà soát, lựa chọn, công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện 4 tại chỗ tại TTHCC tỉnh.

- Tiếp tục triển khai Đề án “Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm hành chính công tỉnh, cấp huyện và Bộ phận một cửa ở cấp xã, gắn với đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3,4 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2018-2020”.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện tốt Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng tư vấn, hướng dẫn thủ tục cho doanh nghiệp (trực tiếp, qua điện thoại hay email...); nâng cao chất lượng trang thông tin điện tử của đơn vị đối với hạng mục hướng dẫn thủ tục đầu tư kinh doanh; chính sách liên quan đến khu vực tư nhân để tham mưu, đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm hỗ trợ thúc đẩy khối doanh nghiệp tư nhân phát triển.

- Tiếp tục nghiên cứu, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư đối với các dự án đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài so với quy định tại các văn bản pháp luật về đầu tư; thực hiện liên thông, phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư xây dựng đất đai, môi trường.

- Tạo sự bình đẳng, công bằng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong tiếp cận và thụ hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, tiếp cận đất đai, tín dụng. Bình đẳng trong giải quyết các vấn đề, khó khăn cho doanh nghiệp trong nước và ngoài nước. Tổ chức thực hiện tốt các quy định của pháp luật về đầu thầu, lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất; đầu tư theo hình thức hợp tác công tư đảm bảo công khai, minh bạch.

- Đề xuất cơ chế mới về hỗ trợ, miễn lệ phí đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp thành lập mới; hỗ trợ về khắc dấu, xác nhận đăng ký mở tài khoản, thuế,.. nhằm cải thiện Chỉ số gia nhập thị trường.

5. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất giải pháp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến chất lượng cán bộ và cải cách hành chính; Đẩy mạnh triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Triển khai các hình thức đánh giá cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ làm việc tại TTHCC tỉnh, cấp huyện nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm, thái độ ứng xử của cán bộ, công chức khi tiếp xúc trực tiếp với nhà đầu tư, doanh nghiệp;

- Nâng cao kỹ năng trong tiếp xúc với công dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc cho cán bộ, đảm bảo thái độ lịch sự, tôn trọng người dân; ngôn ngữ trong giao tiếp phải chuẩn mực; hướng dẫn đầy đủ, rõ ràng, cụ thể về các quy định liên quan đến giải quyết công việc; bảo đảm công việc của các cá nhân, tổ chức được giải quyết đúng quy định; giúp đỡ doanh nghiệp và người dân khi có nhu cầu chính đáng cần được trả kết quả sớm hơn so với thời gian quy định.

- Đưa các nội dung cải thiện Chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX, DDCI Bắc Ninh trong Chương trình cải cách hành chính và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm; lồng ghép nội dung nâng cao nhận thức về Chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX, DDCI Bắc Ninh cho cán bộ trong việc xây dựng Kế hoạch tập huấn cán bộ; phối hợp với Viện Nghiên cứu Phát triển kinh tế xã hội tỉnh trong việc đánh giá và xếp loại cơ quan, đơn vị, người đứng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác hàng năm gắn với đánh giá kết quả thi đua của các đơn vị, cá nhân.

6. Sở Công Thương

- Tiếp tục triển khai tập huấn và có các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp trong tham gia hội nhập kinh tế quốc tế; nghiên cứu xây dựng chuỗi liên kết, kết nối hỗ trợ nhau giữa các doanh nghiệp trong tỉnh;

- Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong đầu tư mở rộng sản xuất, đăng ký thương hiệu, có chất lượng cao; xây dựng chương trình xúc tiến thương

mai, hỗ trợ thương mại điện tử, phát triển thị trường công nghệ; tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận với các dịch vụ tư vấn pháp lý,...

- Thực hiện các biện pháp tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp trong tỉnh với các doanh nghiệp FDI trong việc sản xuất, cung ứng, kết nối, định vị các sản phẩm hỗ trợ; xây dựng cầu nối cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước liên kết, hợp tác với nhau trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Đẩy mạnh thực hiện liên thông, kết nối điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

- Công khai các quy trình, thủ tục về tiếp cận đất đai của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và cá nhân để sản xuất kinh doanh theo thẩm quyền của từng cấp. Nâng cao chất lượng dịch vụ kỹ thuật về đất đai hỗ trợ doanh nghiệp; thực hiện rà soát các dự án chưa hoàn thành các thủ tục về đất đai nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đẩy nhanh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Nghiên cứu, đề xuất bãi bỏ hồ sơ không cần thiết, đơn giản hóa nội dung hồ sơ, đơn giản hóa thủ tục, thực hiện kết nối điện tử liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai;

- Tích cực tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các địa phương trong công tác giải phóng mặt bằng; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho doanh nghiệp; Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tiếp cận đất đai; tăng cường đối thoại chuyên đề để hướng dẫn các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận quỹ đất.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tăng cường các hoạt động đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao tính minh bạch và thúc đẩy trách nhiệm giải trình, tổng hợp các ý kiến phản ánh của doanh nghiệp và người dân qua hệ thống thông tin điện tử gắn với cải thiện các Chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX, DDCI Bắc Ninh, ICT INDEX; phát triển hạ tầng bưu chính viễn thông theo hướng hiện đại, đa dạng các loại hình dịch vụ và nghiên cứu, phát triển các dịch vụ công nghệ thông tin; tăng cường quản lý, bảo mật thông tin trên mạng;

- Tiếp tục đẩy mạnh và tuyên truyền hoạt động của Chính quyền điện tử tới người dân và doanh nghiệp; triển khai có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

9. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo đảm tính thống nhất và linh hoạt của thị trường lao động, tạo thuận lợi cho việc tuyển dụng, giới thiệu việc làm và sử dụng lao động. Rà soát, nghiên cứu và đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ giới thiệu việc làm do tư nhân cung cấp.

- Tăng cường liên kết hệ thống các Trung tâm giới thiệu việc làm tại các địa phương và các khu công nghiệp nhằm kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác đào tạo và tuyển dụng; bố trí đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng, dự báo nguồn nhân lực cung cấp ổn định; tạo kênh thông tin nhiều chiều, tổ chức kết nối giữa các trường đào tạo trong cả nước với doanh nghiệp trên địa bàn để thu hút lao động có trình độ cung cấp cho doanh nghiệp.

- Hỗ trợ lao động trong trường hợp chuyển nghề, di chuyển giữa các địa phương theo quy định của pháp luật. Quan tâm và đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về lao động, việc làm.

10. Thanh tra tỉnh

- Điều phối chặt chẽ với các đơn vị có liên quan để thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; không thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp nếu không có kế hoạch. Thống nhất việc thanh tra của các ngành đối với doanh nghiệp; chỉ tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với những trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, hoặc có sự chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; không thanh tra chồng chéo, gây phiền hà cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.

- Thanh tra tỉnh và Thanh tra các Sở, ngành, Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ, thống nhất chương trình thanh tra hàng năm đối với doanh nghiệp theo quy định; Thường xuyên rà soát, cập nhật, công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra và kiểm toán doanh nghiệp để tránh trùng lặp, chồng chéo; đảm bảo nguyên tắc không thanh tra, kiểm tra quá 1 lần/doanh nghiệp/năm; không thanh tra, kiểm tra khi không có căn cứ theo quy định của pháp luật.

11. Các cơ quan: Công an tỉnh, Cục Thuế, Cục Hải quan, Bảo hiểm xã hội, Điện lực

Tập trung chỉ đạo rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục cho doanh nghiệp ở các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý, hướng tới đạt những chỉ tiêu đề ra theo Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ. Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa trình tự, thủ tục, hồ sơ nộp thuế nhằm rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước; Công

khai, minh bạch các quy định của Luật Quản lý thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại và hoàn thuế giá trị gia tăng. Tăng cường áp dụng quản lý thuế theo mức độ rủi ro và mức độ tuân thủ pháp luật của người nộp thuế.

12. Hiệp hội doanh nghiệp, Liên minh các hợp tác xã tỉnh

Nâng cao vai trò và hỗ trợ hội viên; thông tin kịp thời các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và hợp tác xã; lắng nghe và tập hợp ý kiến, khó khăn, vướng mắc của hội viên để phản ánh với UBND tỉnh có biện pháp giải quyết, xây dựng môi trường kinh doanh thân thiện, an toàn, minh bạch, đồng hành với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nâng cao vai trò của các Hiệp hội doanh nghiệp, Liên minh các hợp tác xã tỉnh trong việc xây dựng, phản biện chính sách, quy định của tỉnh.

13. Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch này, nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh áp dụng cho Sở, ngành và UBND cấp huyện (DDCI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index); Chỉ số Cải cách hành chính PAR INDEX;

- Phối hợp với TTHCC triển khai có hiệu quả Đề án cải cách TTHC, nâng cao hiệu quả hoạt động TTHCC cấp tỉnh, cấp huyện và Bộ phận một cửa ở cấp xã, gắn với đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ công trực tuyến; nâng cao chất lượng dịch vụ công; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính và chi phí đi lại cho người dân, doanh nghiệp; cải thiện chất lượng cung ứng các dịch vụ công, góp phần cải thiện đời sống của người dân.

- Thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại cộng đồng dân cư, đảm bảo người dân hiểu biết và thực hiện được các quy định pháp luật liên quan đến đời sống; nâng cao ý thức về quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong việc tham gia vào đời sống chính trị tại cơ sở như: bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, Trưởng thôn, khu dân cư; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thi hành Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền đối với người dân; thực hiện nghiêm việc tiếp công dân theo quy định; tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

- Phân công một Phòng, ban chuyên môn theo dõi và đôn đốc thực hiện Chỉ thị cải thiện Chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX, DDCI Bắc Ninh; triển khai chương trình truyền thông về các Chỉ số chất lượng quản trị địa phương trên hệ thống truyền thanh cơ sở.

- Đảm bảo an ninh trật tự; kịp thời giải quyết các vấn đề như ô nhiễm môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn giao thông... đáp ứng nhu cầu ngày càng cao, nâng cao mức độ hài lòng của nhân dân.

- Tăng cường phối hợp với Báo Bắc Ninh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tấn, báo chí tuyên truyền, phổ biến bằng nhiều hình thức có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này; đồng thời đưa tin, bài phản ánh về kết quả triển khai thực hiện.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể nhân dân tăng cường tuyên truyền chủ trương, chính sách, biện pháp của tỉnh về cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao hiệu quả quản trị hành chính công, các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế và an sinh xã hội; phát huy vai trò của các Đoàn thể và Nhân dân trong giám sát, đánh giá, phản ánh các ý kiến với UBND tỉnh trong quá trình thực hiện.

15. Chế độ báo cáo: Định kỳ 6 tháng, 1 năm các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện (qua Viện Nghiên cứu Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh) tổng hợp, xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, đánh giá công tác thi đua khen thưởng.

Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Viện Nghiên cứu Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đôn đốc, triển khai thực hiện Kế hoạch này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng TM và CN Việt Nam (VCCI);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể nhân dân tỉnh;
- Báo Bắc Ninh, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội doanh nghiệp;
- Liên minh các hợp tác xã tỉnh;
- Các đ/c Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các chuyên viên nghiên cứu VPUBND tỉnh;
- Các Phòng chuyên môn, Công TTĐT;
- Lưu: VT, KTTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiên Nhung